

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NHẬT BẢN Ở ASEAN VÀ TRUNG QUỐC: QUY MÔ VÀ TRIỂN VỌNG

Nguyễn Xuân Thiên

Nhật Bản là nhà đầu tư lớn thứ hai trên thế giới và đứng đầu ở các nước ASEAN trong nhiều năm qua. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nói chung, đặc biệt là đầu tư trực tiếp của Nhật Bản (JDI) đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của các nước ASEAN. JDI vào các nước ASEAN và Trung Quốc trong những năm gần đây có xu hướng tăng lên; Nhưng trong thập kỷ 90, dòng JDI vào các nước ASEAN bị sụt giảm và có dấu hiệu phục hồi khi nền kinh tế của các nước ASEAN thoát ra khỏi khủng hoảng. Bước sang thế kỷ XXI, trong bối cảnh mới của khu vực và thế giới, Nhật bản có tăng cường đầu tư trực tiếp vào các nước ASEAN và Trung Quốc hay không? Và các nước ASEAN phải làm gì để tăng cường thu hút JDI?

Bài báo này nhằm phân tích, khái quát và so sánh JDI ở ASEAN và Trung Quốc trong thời gian vừa qua và góp phần làm rõ những câu hỏi nêu ra ở trên.

I. Khái quát về quy mô và xu hướng JDI vào ASEAN và Trung Quốc từ năm 1990 đến năm 2002

1. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1998

Từ năm 1990 đến năm 1998 dòng vốn FDI của Nhật Bản đạt 49.108,5 tỷ Yên, 42% số vốn này rót vào Bắc Mỹ, phần lớn rót vào Mỹ; châu Âu 22%, châu Á và Thái Bình Dương (bao gồm Trung Đông và Tây Á và ngoại trừ ASEAN) 14%; Trung và Mỹ

La Tinh 10%; Châu Phi 1%. ASEAN là đối tượng nhận được vốn đầu tư chiếm 11% tổng dòng vốn FDI của Nhật trong thời kỳ này, trong đó Indônêxia là nước đứng vị trí số 1 trong việc thu hút JDI chiếm 32% (1.687,6 tỷ Yên); Thái Lan đứng vị trí số 2 chiếm 23% (1.190,4 tỷ Yên); Xingapo đứng vị trí thứ 3 chiếm 20% (1.023,2 tỷ Yên); Malaixia đứng vị trí thứ 4 chiếm 15% (768 tỷ Yên); Philippin đứng vị trí thứ 5 chiếm 8% (423,8 tỷ Yên); Tiếp đến Việt Nam đứng vị trí số 6 chiếm 3% (124 tỷ Yên); Campuchia đứng vị trí số 7 chiếm 0,01% (0,5 tỷ Yên); Và cuối danh sách là Myanma chiếm 0,003% (0,2 tỷ Yên).

Nếu xét một cách tổng thể từ năm 1951 đến năm 1998 thì Indônêxia luôn là địa chỉ hàng đầu của ASEAN để thu hút JDI, thứ hai là Xingapo, thứ ba là Thái Lan, thứ tư là Malaixia, thứ năm là Philippin và thứ sáu là Việt Nam. Những năm gần đây Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Thái Lan, biểu thị cụ thể từ năm 1990 đến 1998, Thái Lan đứng vị trí thứ hai và Nhật Bản bắt đầu chú ý đầu tư vào Việt Nam. Đầu tư vào Việt Nam tuy quy mô không lớn, năm 1990 mới chỉ có 100 triệu Yên nhưng đến năm 1992 là 1.300 triệu Yên và liên tục tăng qua các năm và đạt mức cao nhất vào năm 1997 (38,1 tỷ Yên), lớn gấp 29 lần so với năm 1992.

**Bảng1: Phân bổ đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ra nước ngoài
Năm tài chính tích lũy 1990-1998[2].**

Đơn vị: 100 triệu Yên

Các khu vực và các nước tiếp nhận	Lượng vốn tích lũy	Tỷ lệ (%)
Bắc Mỹ	209.395	42
Châu Âu ^(*)	106.977	22
Châu Á & Thái Bình Dương ^(**)	70.039	14
Trung và Mỹ La Tinh	47.547	10
Châu Phi	4.950	1
ASEAN	52.177	11
<i>Trong đó:</i>		
+ Ấn Độnesia	16.876	32
+ Thái Lan	11.904	23
+ Xingapo	10.232	20
+ Malaixia	7.680	15
+ Philippin	4.238	8
+ Việt Nam	1.240	3
+ Campuchia	5	0,01
+ Myanma	2	0,003
Toàn thế giới	491.085	100
Trong đó Trung Quốc	18.264	4

Nguồn: ASEAN Secretariat (1999), ASEAN Investment Report

Theo số liệu của Bộ tài chính Nhật Bản công bố, từ năm 1990 đến năm 1998, JDI vào Trung Quốc là 1.826.400 triệu Yên bằng 4% của tổng JDI toàn cầu và bằng 35% của JDI vào ASEAN.

2. Giai đoạn 1999- 2002

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ ở Đông Nam Á và suy thoái kinh tế ở Nhật nên JDI vào ASEAN

năm 1999 đạt 440,4 tỷ Yên, giảm 15% so với năm 1998; Năm 2000 chỉ đạt 275,1 tỷ Yên, giảm 38% so với năm 1999; Năm 2001 đạt 426,4 tỷ Yên gần bằng năm 1999. Năm 2002 đạt 270,9 tỷ yên, bằng 63,5% so với năm 2001. Quy mô đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào từng nước của ASEAN và Trung Quốc được phản ánh qua bảng 2.

(*) Châu Á và Thái Bình Dương bao gồm Trung Đông và Tây Á và ngoại trừ ASEAN.

(**) Châu Âu bao gồm các nước EU, các nước EFTA và các nước Đông và Tây Âu. Về con số ASEAN, dữ liệu không có sẵn cho Brunây và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

**Bảng 2: Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ở ASEAN và Trung Quốc
giai đoạn 1999- 2002 [1].**

Đơn vị: 100 triệu Yên

Năm tài chính	1999	2000	2001	2002	Tổng số	%
Các nước						
ASEAN	4.404	2.751	4.264	2.709	14.128	100
Brunây	2	-	-	-	2	
Myanma	11	11	-	-	22	0,15
Cămpuchia	-	-	-	-	-	
Indônêxia	1.024	457	576	509	2.566	18,16
Lào	-	-	-	-	-	-
Malaixia	586	256	320	98	1.260	8,91
Philippin	688	506	946	500	2.640	18,68
Xingapo	1.073	468	1.223	915	3.679	26,04
Thái Lan	910	1.029	1.102	614	3.655	25,87
Việt Nam	110	24	97	73	304	2,15
Trung Quốc	849	1.112	1.808	2.152	5.921	41,7 ^(*)

Nguồn: Ban thư ký của ASEAN - Cơ sở dữ liệu FDI của ASEAN

Căn cứ vào dữ liệu của Bộ tài chính Nhật Bản

Qua số liệu ở bảng 2 cho thấy từ năm 1999 đến năm 2002 JDI vào ASEAN là 1412,8 tỷ Yên. Trong số đó Xingapo là nước tiếp nhận nhiều nhất JDI với 367,9 tỷ Yên chiếm 26,04%; Thứ hai là Thái Lan với 365,5 tỷ Yên chiếm 25,87%; Thứ ba là Philippin với 264 tỷ Yên chiếm 18,68%; Thứ tư là Indônêxia với 256,6 tỷ Yên chiếm 18,16%; Thứ năm là Malaixia với 126 tỷ Yên chiếm 8,91%; Thứ sáu là Việt Nam với 30,4 tỷ Yên chiếm 2,15%. JDI vào các nước còn lại như Myanma và Brunây: số liệu quá nhỏ coi như không đáng kể.

Cũng từ năm 1999 đến năm 2002, đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Trung Quốc là 592,1 tỷ Yên, bằng 41,69% so với Nhật Bản đầu tư vào các nước ASEAN - Tỷ lệ đầu tư này là khá hợp lý. Điều này chứng tỏ: Nhật Bản vừa tăng cường đầu tư trực tiếp vào Trung Quốc và các nước ASEAN,

phù hợp với chính sách “Trở về châu Á” của Nhật Bản. Trong các nước ASEAN, Nhật Bản rất quan tâm đầu tư vào Xingapo và Thái Lan. Theo số liệu tại bảng 2, JDI vào Xingapo giai đoạn 1999 - 2002 là 367,9 tỷ Yên bằng 62,45% so với JDI vào Trung Quốc; JDI vào Thái Lan là 365,5 tỷ Yên, gần bằng JDI vào Xingapo. Năm 2000, trong bối cảnh đầu tư trực tiếp của Nhật vào ASEAN giảm sút; nhưng đối với Thái Lan lại tăng lên (tăng 13% so với năm 1999). Điều này cho thấy môi trường đầu tư của Thái Lan trong những năm gần đây rất hấp dẫn đối với Nhật Bản và có thể cạnh tranh với Trung Quốc trong thu hút JDI. Trong 4 năm: 1999-2002, Thái Lan đã thu hút nguồn vốn JDI bằng 62,04% so với JDI vào Trung Quốc và chiếm 25,87% trong tổng đầu tư trực tiếp của Nhật vào các nước ASEAN. Đây là lần đầu tiên, Thái Lan vượt xa Indônêxia và vươn lên đứng

^(*) Tỷ lệ % so với ASEAN

vị trí thứ hai trong thu hút FDI của Nhật Bản. Điều này hoàn toàn phù hợp với nhận xét của các nhà kinh doanh Nhật Bản khi phân tích, so sánh môi trường đầu tư của các nước ASEAN: “Indônêxia là nước nhận đầu tư của Nhật nhiều nhất khu vực, và người Nhật vẫn tỏ ra vui vẻ khi đến đây làm ăn, thế nhưng bản thân người Nhật vẫn biểu thị sự dè dặt. Giới kinh doanh Nhật nói rằng: nơi dễ làm ăn hơn là Thái Lan”[8].

Cũng trong giai đoạn 1999-2002, tổng JDI trên toàn cầu là 21.265,4 tỷ Yên. Như vậy, tỷ lệ JDI vào ASEAN chiếm 15,05% trong tổng JDI ra nước ngoài, so với giai đoạn 1990 - 1998 chỉ có 11%, tăng hơn 4,05%. Điều này cho thấy ASEAN luôn luôn là địa bàn hấp dẫn để thu hút JDI và thực sự cho thấy môi trường đầu tư ở các nước ASEAN đã được cải thiện rất nhiều so với trước đây. Sở dĩ có sự phục hồi dòng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào các nước ASEAN trong thời gian gần đây là do chính phủ các nước này đã tích cực cải thiện môi trường đầu tư. Quy mô đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào các nước ASEAN từ năm 1998 đến năm 2000 liên tục giảm: năm 1998 chỉ bằng 57% của năm 1997 (giảm 43%); năm 1999 lại giảm tiếp chỉ bằng 85% của năm 1998. Có thể nói năm 2000, JDI vào các nước ASEAN giảm xuống đến mức thấp nhất (tính từ năm 1990) chỉ đạt 275,1 tỷ Yên bằng 62% của năm 1999 (giảm 38%). Nhưng đến năm 2001 JDI vào ASEAN đạt mức 426,4 tỷ Yên, tăng 55% so với năm 2000. Nguyên nhân của vấn đề này là do: Thứ nhất, môi trường đầu tư của các nước ASEAN ngày càng giảm tính hấp dẫn, sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ Đông Nam Á; Thứ hai, sự cạnh tranh ngày càng tăng của rất nhiều quốc gia trong thu hút FDI; Thứ ba, tính chất toàn cầu hoá FDI của Mỹ và

Nhật rất cao nên yêu cầu của các nhà đầu tư Mỹ và Nhật cũng cao hơn; Thứ tư, ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế ở Nhật kéo dài.

Một vấn đề đáng lưu ý là từ năm 2001 Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Trung Quốc. JDI vào Trung Quốc năm 2000 là 111,2 tỷ Yên; năm 2001 là 180,8 tỷ Yên tăng 62,58% và đến năm 2002 đạt 215,2 tỷ Yên tăng 19% so với năm 2001. Trong khi đó năm 2002, JDI vào ASEAN chỉ bằng 63,32% so với năm 2001(giảm 36,68%). Nếu chỉ tính riêng năm 2002, JDI vào Trung Quốc gần bằng 80% so với JDI vào ASEAN. Điều này cho thấy khi Trung Quốc trở thành thành viên của WTO thì môi trường đầu tư ở Trung Quốc vốn đã hấp dẫn nay lại hấp dẫn hơn đối với Nhật Bản.

Đối với Việt Nam tuy là đứng vị trí thứ 6 so với các nước ASEAN về tiếp nhận JDI nhưng Việt Nam chỉ mới bằng 8,3% so với Thái Lan về thu hút JDI trong giai đoạn 1999- 2002. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố: từ năm 1988 đến năm 2003, Nhật Bản đứng vị trí thứ 5 trong danh sách các nhà đầu tư lớn nhất ở Việt Nam và được đánh giá là nhà đầu tư thành công nhất ở Việt Nam. Mặc dù Việt Nam đã có rất nhiều nỗ lực để cải thiện môi trường đầu tư, song kết quả đạt được còn rất hạn chế. Trong năm 2003, Nhật Bản đứng vị trí thứ bảy với 53 dự án và 104 triệu USD đầu tư vào Việt Nam.

Thấy rõ sự hạn chế của môi trường đầu tư, các nước ASEAN đã cố gắng gạt bỏ những cản trở và tăng thêm những ưu đãi nhằm cải thiện và tăng thêm sự hấp dẫn của môi trường đầu tư. Một số chính sách và biện pháp đã được ban hành và thực hiện, tạo ra luồng gió mới trong việc thu hút FDI của Nhật Bản.

Ngoài ra, cũng phải kể đến sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với châu Á trong những năm gần đây. Nhật Bản với chính sách “trở về châu Á”, họ đặc biệt chú ý tăng cường đầu tư và ưu tiên cấp ODA cho các nước ASEAN và Trung Quốc.

Một số nước như Thái Lan và Malaixia họ đặc biệt nhấn mạnh vai trò đầu tư của Nhật Bản ở châu Á. Ở Malaixia với chính sách “hướng về phương Đông”, muốn chỉ người Nhật có đức tính lao động cật lực, tinh thần kỷ luật cao, nhấn mạnh đến nhu cầu thu hẹp khoảng cách giữa công nhân và nhà quản lý, đặt quyền lợi tập thể lên trên quyền lợi cá nhân, cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm và họ đã đón nhận đầu tư của Nhật Bản hết sức cởi mở. Các nước khác như Thái Lan, Xingapo, Indônêxia .v.v... cũng rất coi trọng thu hút đầu tư trực tiếp của Nhật Bản.

II. Triển vọng JDI vào ASEAN và Trung Quốc trong những năm đầu của thế kỷ XXI

1. Những căn cứ để dự báo

Có hai căn cứ để xem xét: Thứ nhất là căn cứ về mặt lý luận; Và thứ hai là căn cứ về mặt thực tiễn (Quy mô và xu hướng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào ASEAN và Trung Quốc so sánh với các khu vực khác trên phạm vi thế giới trong thời gian vừa qua).

1.1. Căn cứ về mặt lý luận

Dòng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào ASEAN phụ thuộc vào 2 phía: phía Nhật Bản (yếu tố đẩy) và phía các nước ASEAN(yếu tố kéo) đặt trong bối cảnh mới của khu vực và quốc tế.

- Trước hết xem xét về phía Nhật Bản

Từ năm 1990 cho đến năm 2002, nền kinh tế Nhật Bản vẫn ở trong tình trạng suy thoái kinh tế. Chính phủ Nhật Bản đã có rất nhiều nỗ lực để đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái, song kết quả đạt được còn rất hạn chế. Theo sự phân tích của các nhà kinh tế và của giới doanh nghiệp Nhật Bản, từ năm 2003 đến năm 2005: tăng trưởng vẫn ở mức thấp, tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao. Theo dự đoán của chúng tôi: Tương lai nền kinh tế của Nhật Bản sẽ được phục hồi và tiếp tục phát triển. Vốn là một nước có tiềm lực kinh tế lớn nhất châu Á và đứng vị trí thứ hai trên Thế giới, Nhật Bản có rất nhiều thế mạnh để phát triển. Nhật Bản luôn luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế lên hàng đầu, coi thành công về phát triển kinh tế là niềm tự hào dân tộc. Trong quá trình phát triển Nhật Bản đã trở thành “hiện tượng thần kỳ thứ nhất” trong lịch sử phát triển của nền kinh tế thế giới. Có nhiều cơ sở để hy vọng: Trong thế kỷ XXI, nền kinh tế Nhật Bản sẽ có những bước phát triển mới và giữ vững vị trí đứng đầu kinh tế ở châu Á.

- Xem xét về phía các nước ASEAN:

Từ sau cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ Đông Nam Á (1997-1998), để lấy lại lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài, các nước ASEAN không những tích cực cải thiện môi trường đầu tư của từng nước mà còn xây dựng môi trường đầu tư của cả khu vực, như việc thành lập khu vực đầu tư ASEAN (AIA), khu vực mậu dịch tự do ASEAN(AFTA). Với một ASEAN đầy đủ bao gồm 10 nước, một thị trường hơn 500 triệu dân đã được hình thành, điều đó sẽ tăng thêm tính hấp dẫn môi trường đầu tư của cả khu vực ASEAN.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI, tình hình thế giới có những diễn biến

phức tạp và sự cạnh tranh của nhiều quốc gia trong việc tìm kiếm các nguồn lực phát triển ngày càng tăng lên thì việc tăng cường hợp tác giữa các nước ASEAN với Nhật Bản là hết sức cần thiết. Các nước ASEAN luôn luôn coi Nhật Bản là đối tác quan trọng, tin tưởng trên tinh thần bổ sung cho nhau và cần có nhau.

1.2. Căn cứ về mặt thực tiễn

Đầu tư của Nhật Bản ra nước ngoài được đánh dấu từ năm 1951, nhưng cho đến năm 1960 khối lượng đầu tư không lớn. Chỉ đến thời gian từ 1961, Nhật Bản đi vào giai đoạn “thần kỳ”, tăng trưởng nhanh thì đầu tư của Nhật Bản ra nước ngoài mới tăng mạnh. Năm 1989, FDI của Nhật Bản đạt mức cao nhất 67,5 tỷ USD, gấp 5,6 lần năm 1985, là năm cao nhất trước khi đồng Yên lên giá. Các nước công nghiệp phát triển Mỹ và Tây Âu là những địa bàn đầu tư quan trọng nhất của Nhật Bản. Từ giữa thập kỷ 80 Nhật Bản bắt đầu chú ý đầu tư vào châu Á, đặc biệt là các nước ASEAN. Càng ngày ASEAN không những là bạn hàng thương mại quan trọng của Nhật Bản mà còn là một thị trường đầu tư lớn của Nhật Bản. Các nước thuộc tổ chức ASEAN như Indônêxia, Xingapo và Thái Lan đã trở thành địa chỉ nổi tiếng để thu hút đầu tư trực tiếp của Nhật Bản. Theo số liệu từ phía Nhật Bản công bố, từ năm 1951 đến năm 2000 tổng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ra nước ngoài đạt 772.312 triệu USD; Trong số đó 41,2% là vào Bắc Mỹ (chủ yếu là vào Mỹ chiếm 39,4%); Các nước Mỹ La tinh chiếm 11,5%; Châu Á chiếm 17,1%; Châu Âu chiếm 23,5%; Châu Phi chiếm 1,3%; Châu Đại Dương 4,8%(chủ yếu là ốt -Xtrây-Lia chiếm 4,1%). Trong các nước Châu Á, Indônêxia đứng đầu thu hút JDI, chiếm 3,4%; Thứ hai là Trung Quốc chiếm

2,7%; Thứ ba là Hồng Kông chiếm 2,6%; Thứ tư là Xingapo chiếm 2%; Thứ năm là Thái Lan chiếm 1,9%; Thứ sáu là Hàn Quốc 1,1%; v.v... Như vậy ba nước của ASEAN (Indônêxia, Xingapo và Thái Lan) đã chiếm 7,3% tổng đầu tư trực tiếp của Nhật vào châu Á. Những năm gần đây, Nhật Bản giảm bớt đầu tư trực tiếp vào Indônêxia do tình hình chính trị - xã hội thiếu sự ổn định và Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Thái Lan, Xingapo, Philippin và Trung Quốc. Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Việt Nam tuy đã được phục hồi, nhưng quy mô còn rất khiêm tốn. Nếu tính từ năm 1990 đến năm 2001, JDI vào Việt Nam chỉ bằng 10% của JDI vào Thái Lan. Trong thời gian vừa qua, Việt Nam rất quan tâm cải thiện môi trường đầu tư, song chưa hấp dẫn bằng Thái Lan và Trung Quốc; Vì chưa đáp ứng được đầy đủ lợi ích và yêu cầu của các nhà đầu tư Nhật Bản.

2. Dự báo quy mô và xu hướng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào các nước ASEAN và Trung Quốc trong những năm đầu của thế kỷ XXI

Dựa trên sự phân tích thực tiễn đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ra nước ngoài nói chung và đặc biệt là vào các nước ASEAN và Trung Quốc trong một thời gian dài: thời kỳ 1951 - 2002, đồng thời xem xét từ phía Nhật Bản và từ phía các nước ASEAN chúng tôi có thể dự báo quy mô và xu hướng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ra nước ngoài đặc biệt là vào ASEAN ở những nét chính như sau:

Nhật Bản sẽ đầu tư trực tiếp trên phạm vi toàn cầu nhưng có trọng điểm; Đáng chú ý là thị trường Bắc Mỹ, châu Âu, châu Á, Châu Đại Dương và châu Phi. Điều này là hoàn toàn phù hợp với thế

mạnh và chiến lược kinh doanh toàn cầu của Nhật và nhằm mục đích để tránh rủi ro. Sau sự kiện 11/9/2001, Nhật Bản sẽ giảm thị phần đầu tư vào Bắc Mỹ, nhưng sẽ tăng thị phần và quy mô đầu tư vào châu Âu và châu Á; Châu Đại Dương tỷ lệ có tăng lên từ 4,8% đến 7%; Châu Phi tỷ lệ sẽ có tăng lên, nhưng mức tăng không đáng kể.

Đối với châu Á, Nhật Bản sẽ tăng cường đầu tư vào Trung Quốc (bao gồm cả Hồng Kông) và các nước ASEAN. Các nước khác như Hàn Quốc, khu vực Trung Đông có tăng nhưng không nhiều. Trong các nước ASEAN Nhật Bản sẽ đầu tư mạnh vào Thái Lan, Xingapo; Môi trường đầu tư của hai nước này, hiện nay được đánh giá là hấp dẫn nhất của ASEAN. Tiếp đến Nhật Bản cũng sẽ tăng đầu tư vào Indônêxia, nếu như nước này an ninh chính trị được ổn định; Đây là thị trường rộng lớn nhất của ASEAN và có nhiều lợi thế để bổ sung cho nền kinh tế Nhật Bản. Xét về dài hạn thì Indônêxia có khả năng thu hút nhiều nhất nguồn vốn đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ; Trong thế kỷ XXI tính cạnh tranh sẽ cao hơn, Indônêxia muốn giữ vững là nước sẽ thu hút nhiều nhất JDI so với các nước khác thuộc ASEAN thì rất nhiều vấn đề cần phải được giải quyết và hoàn thiện. Đối với Malaixia và Philippin, Nhật Bản sẽ duy trì đầu tư ở mức tăng ổn định; Vì hai nước này, ngoài Nhật Bản còn có các nhà đầu tư lớn khác như Mỹ và các nước thuộc EU. Đối với Việt Nam, có nhiều khả năng cho thấy Nhật Bản sẽ tăng cường đầu tư vào Việt Nam trong thời gian tới khi mà cơ sở hạ tầng đã có bước phát triển, hệ thống luật pháp đã được hoàn thiện, con người Việt Nam đã được chuẩn bị tốt về tất cả các mặt. Đặc biệt với việc ký kết “Sáng kiến chung Nhật Bản - Việt Nam nhằm cải

thiện môi trường đầu tư và tăng cường sức cạnh tranh của Việt Nam” vào tháng 12 năm 2003 giữa Chính phủ hai nước và với quyết tâm thực hiện sáng kiến này, sẽ góp phần thúc đẩy Nhật Bản đầu tư mạnh vào Việt Nam trong những năm tới. Việt Nam được đánh giá là thị trường còn nhiều tiềm năng và là nước có nhiều lợi thế để thu hút JDI.

Kết luận

Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ở ASEAN và Trung Quốc có một ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với các nước ASEAN và Trung Quốc mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với Nhật Bản. ASEAN và Nhật Bản là những đối tác quan trọng của nhau, có một quá trình hợp tác kinh tế lâu dài. Giữa Nhật Bản và ASEAN có những điểm gặp nhau về mặt lợi ích và chính sách đối ngoại; Điều đó sẽ tạo nên tảng thuận lợi để Nhật Bản tăng cường đầu tư vào ASEAN. Xét về khía cạnh kinh tế cho thấy: đẩy mạnh hợp tác kinh tế ASEAN - Nhật Bản là nhằm phát huy lợi thế so sánh và bổ sung cơ cấu kinh tế giữa các nước với nhau. Nhật Bản đã tăng cường đầu tư vào châu Á mà thị trường trọng điểm là các nước ASEAN và Trung Quốc. ở Trung Quốc với phương châm: “Xây tổ đón phượng hoàng”, khẩu hiệu đơn giản nhưng rất hiệu quả. Thị trường Trung Quốc đã hấp dẫn kết hợp với chính sách thu hút đầu tư thông thoáng, tin chắc Nhật Bản sẽ là nhà đầu tư hàng đầu ở Trung Quốc. Để tránh rủi ro và đảm bảo hiệu quả của quá trình đầu tư, Nhật Bản cần duy trì tỷ lệ đầu tư cân đối giữa các nước ASEAN và Trung Quốc như trong giai đoạn 1999 - 2002 là hợp lý nhất. Nếu phân bổ vốn đầu tư với tỷ lệ cân đối sẽ tạo cơ sở phát triển vững chắc cho các bên tham gia đầu tư.

Để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư trực tiếp của Nhật Bản, các nước ASEAN cần phải tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư hấp dẫn hơn hiện nay theo hướng gạt bỏ những cản trở và tăng thêm những ưu đãi, đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư Nhật Bản. Hy vọng đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào các nước ASEAN trong thế kỷ XXI sẽ tăng cả về quy mô và chất lượng; góp phần đưa

quan hệ hợp tác kinh tế giữa Nhật Bản với các nước ASEAN lên tầm cao mới của sự phát triển.

Với việc Nhật Bản tăng cường đầu tư vào Trung Quốc, điều đó cho thấy thị trường Trung Quốc ngày càng hấp dẫn hơn đối với Nhật Bản; đồng thời tạo ra bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc với Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ASEAN FDI Database, *Data compiled from Ministry of Finance, Japan*.
2. ASEAN Secretariat, *ASEAN investment Report*, 1999, p.148.
3. Báo cáo: “Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật bản nhằm cải thiện môi trường đầu tư và tăng cường sức cạnh tranh của Việt Nam”, Ký tại Hà Nội, Việt Nam, ngày 04 /12 /2003.
4. Bộ Kế hoạch và đầu tư, *Tình hình và giải pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài trong giai đoạn tới*, báo cáo do Thứ trưởng Nguyễn Bích Đạt trình bày tại hội nghị ĐTNN năm 2004 ngày 29/3/2004.
5. Bộ ngoại giao Nhật Bản, *Nhật Bản và ASEAN hướng tới thế kỷ XXI*, 1997.
6. Chia Siow Yue và Mick Freeman, *Nghiên cứu về các ưu đãi đầu tư và các trở ngại đầu tư ở khu vực ASEAN...*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á - Singapore, 2000.
7. Ministry of Finance/2002 JETRO White Paper on Foreign Direct Investment.
8. Nigel Holloway, Phillip Bowring, *Chân dung nước Nhật ở châu Á*, NXB Thông tin lý luận, 1992, tr.139, 190.